

Huyện Dương Minh Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 55 /HD-LĐLĐ

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung xây dựng Báo cáo Đại hội Công đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Hướng dẫn số: 73/HD-LĐLĐ, ngày 19/9/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh về hướng dẫn một số nội dung xây dựng Báo cáo Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp và công đoàn cơ sở.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện định hướng một số nội dung xây dựng báo cáo của Đại hội Công đoàn cơ sở như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

- Báo cáo chính trị của Đại hội phải ngắn gọn, bố cục khoa học, có tính khái quát cao. Đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn huyện, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội công đoàn của cấp mình; kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ; chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay; phân tích những hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là những hạn chế, nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua. Tập trung đánh giá sâu về những chuyển biến và việc thực hiện một số chủ trương mới trong hoạt động công đoàn, kết quả các chương trình, đề án do Đại hội IX Công đoàn huyện và Đại hội công đoàn cơ sở quyết định.

- Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới cần quán triệt quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Kế hoạch số 62-KH/HU, ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Chương trình hành động số 88-Ctr/TU, ngày 26/1/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 21/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” và Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tập hợp, đoàn kết công nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025”; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025; báo cáo chính trị được xây dựng trên cơ sở phân tích và dự báo đặc điểm tình hình của địa phương, của ngành, đơn vị, bám sát nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

- Việc tổ chức xây dựng Báo cáo Đại hội công đoàn cấp mình phải tiếp thu đầy đủ ý kiến chỉ đạo, định hướng của cấp ủy, của công đoàn cấp trên; phát huy được sự tham gia đóng góp của đoàn viên, người lao động, các cấp công đoàn; có các đề xuất kiến nghị cụ thể đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, công đoàn cấp trên. Khuyến khích xây dựng chương trình, đề án cụ thể trình Đại hội, nhằm cụ thể hóa các giải pháp tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội.

- Số liệu trong Báo cáo chính trị và Báo cáo tổng kết tính trong 5 năm (2018, 2019, 2020, 2021 và 2022).

II. VỀ CHỦ ĐỀ, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Về chủ đề Đại hội

- Chủ đề đại hội là những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn trong những năm tới (*chủ đề có thể là tiêu đề hoặc đưa vào phần mở đầu của báo cáo*). Việc lựa chọn chủ đề đại hội cần quán triệt một số nội dung: (1) Phải xuất phát từ tình hình thực tiễn và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới; (2) Thể hiện mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển, chủ trương đột phá lớn trong nhiệm kỳ; (3) Đảm bảo ngắn gọn, súc tích, tập trung nêu bật những thành tố quan trọng nhất.

- Tùy vào đại hội từng cấp để xác định chủ đề đại hội cho phù hợp. Việc lựa chọn chủ đề đại hội là không bắt buộc.

Gợi ý một số chủ đề của Đại hội như sau:

(1) Đổi mới hoạt động công đoàn; tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh và xây dựng quê hương Tây Ninh giàu mạnh, nghĩa tình.

(2) Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn; tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh và xây dựng quê hương Tây Ninh giàu mạnh, nghĩa tình.

2. Về nội dung báo cáo: (có đề cương báo cáo kèm theo)

Báo cáo gồm các nội dung 03 phần chính như sau:

* **Phần mở đầu:** Nêu bối cảnh diễn ra đại hội.

* **Phần thứ hai: Đánh giá tình hình công nhân, viên chức, lao động và việc thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ qua.**

Trước hết cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương, đơn vị trong 5 năm qua; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đó đối với hoạt động công đoàn.

- *Đánh giá tình hình công nhân, viên chức, lao động.*

Tập trung phân tích, đánh giá về một số vấn đề chủ yếu của đội ngũ đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động về: Số lượng, cơ cấu và chất lượng (*cơ cấu, trình độ học vấn, nghề nghiệp, chính trị*), lao động và việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống (*vật chất, tinh thần*), nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công, tình hình tư tưởng, tâm trạng.

- *Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua.*

Căn cứ nghị quyết, các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội cấp mình và các chương trình hành động của Tổng Liên đoàn, cụ thể hóa chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, công đoàn cấp trên đã đề ra để kiểm điểm, phân tích và đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện từng nhiệm vụ; những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm.

* **Phần thứ ba: Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Công đoàn nhiệm kỳ mới - Những đề xuất và kiến nghị.**

- Từ thực tiễn phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn của ngành, địa phương, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện nghiên cứu xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp mình trong nhiệm kỳ 2023-

2028; lưu ý chọn lựa, cụ thể hóa những định hướng lớn dự kiến trình Đại hội Công đoàn huyện lần thứ X đã được Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Ban Chấp hành LĐLĐ huyện cho ý kiến phù hợp với tình hình thực tế tại ngành, địa phương, đơn vị.

- Đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động, , đoàn viên công đoàn và Công đoàn cơ sở đối với chuyên môn, cấp ủy, công đoàn cấp trên (có thể đưa thành báo cáo riêng).

3. Một số vấn đề cần lưu ý

- Ngoài báo cáo chính của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện có thể có một số báo cáo chuyên đề. Cần có phụ lục số liệu làm rõ kết quả kèm theo báo cáo.

- Đề đại hội có nhiều thời gian dành cho đại biểu thảo luận, cần có báo cáo tóm tắt để trình bày tại đại hội, báo cáo chi tiết để đại biểu nghiên cứu tại đại hội và sau đại hội (không trình bày toàn văn báo cáo chi tiết tại Đại hội).

III. THẢO LUẬN, LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cơ sở cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, công đoàn cấp trên; nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, cán bộ công đoàn và đoàn viên, người lao động.

- Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình và dự thảo văn kiện của Đại hội cấp trên phải được tiến hành nghiêm túc, trên tinh thần thẳng thắn và trách nhiệm, nội dung phải cụ thể; đồng thời qua thảo luận công đoàn cơ sở lĩnh hội tư tưởng chỉ đạo của công đoàn cấp trên để cụ thể hóa vào văn kiện và nghị quyết Đại hội của cấp mình.

- Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin: Tổ chức hội nghị thảo luận để lấy ý kiến tập trung; gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp trực tiếp...

- Đề việc thảo luận được tập trung, ban chấp hành công đoàn cơ sở triệu tập đại hội cần xác định những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới cần đặt ra đối với tổ chức và hoạt động công đoàn ở địa phương, đơn vị mình để thảo luận rộng rãi.

- Khuyến khích đại biểu phát biểu trực tiếp tại đại hội.

- Đối với các đơn vị có quy mô lớn, số lượng đại biểu dự đại hội đông có thể bố trí thời gian và địa điểm thích hợp chia các tổ thảo luận để thu được nhiều ý kiến đóng góp của đại biểu.

IV. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Về Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra mặt được và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới. Một số thành tố cơ bản gồm:

- Tình hình số lượng, cơ cấu, biến động Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2018-2023.

- Kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn cơ sở về ưu điểm, hạn chế trên các lĩnh vực: (a) Quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của

công đoàn cơ sở; công tác phối hợp với chính quyền, đoàn thể, các cơ quan liên quan khác. (b) Lãnh đạo triển khai, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023. (c) Lãnh đạo chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028. (d) Chỉ đạo hoạt động của Cơ quan công đoàn.

- Kiểm điểm lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành rõ ưu điểm, hạn chế.

- Kiểm điểm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các đồng chí ủy viên Ban chấp hành rõ ưu điểm, hạn chế.

- Đánh giá chung và một số kinh nghiệm.

2. Về Nghị quyết Đại hội

Nội dung nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo được tinh thần chỉ đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp, của công đoàn cấp trên trực tiếp và của Đại hội.

Nghị quyết cần xác định các nội dung được thông qua tại Đại hội, gồm:

+ Báo cáo chính trị;

+ Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành;

+ Tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội công đoàn cấp trên;

+ Ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

+ Kết quả bầu Ban Chấp hành khoá mới và đại biểu đi dự Đại hội công đoàn cấp trên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

* Đối với LĐLĐ huyện

- Xây dựng văn bản hướng dẫn và triển khai đến công đoàn cơ sở trực thuộc.

- Xây dựng dự thảo báo cáo chính trị Đại hội công đoàn; tổ chức cho đoàn viên, người lao động tại các công đoàn cơ sở trực thuộc nghiên cứu và góp ý vào dự thảo Báo cáo.

- Tổng hợp báo cáo đóng góp ý kiến của đoàn viên, công nhân, viên chức lao động tại đại hội công đoàn cấp dưới; hoàn chỉnh báo cáo chính thức, báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh cho ý kiến trước khi trình tại Đại hội Công đoàn cấp mình.

- Xây dựng báo cáo chính trị gửi cơ sở góp ý hoàn thành trước ngày 31/12/2022

* Đối với công đoàn cơ sở.

Ban Chấp hành công đoàn cơ sở xây dựng dự thảo báo cáo, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong đoàn viên, công nhân lao động trong đơn vị, xin ý kiến LĐLĐ huyện, cấp ủy đồng cấp (nếu có) trước khi trình ra Đại hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Liên đoàn Lao động huyện (qua số điện thoại: 0276.3877387, gặp đồng chí Phạm Thị Ngọc Hà – Ủy viên Tiểu ban nội dung) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- BTV LĐLĐ tỉnh;
- Văn phòng LĐLĐ tỉnh;
- Đ/c Dương Đại Lộc – PCT LĐLĐ tỉnh
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ huyện;
- Lưu: Văn thư.



ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
TRÌNH ĐẠI HỘI
(ban hành kèm theo hướng dẫn số /HD-LĐLĐ, ngày 30/9/2022 của
Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Nêu đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong 5 năm qua.

Đánh giá tình hình công nhân, viên chức, lao động: Số lượng, cơ cấu và chất lượng, lao động và việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống, nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công, tình hình tư tưởng, tâm trạng của đoàn viên, người lao động.

II: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2017-2022.

1. Về đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Đánh giá được việc tham gia tổ chức đóng góp ý kiến xây dựng chế độ, chính sách cho đoàn viên, người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

- Tình hình thương lượng, ký kết, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể (*nếu có*)

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên và Hội nghị Người lao động.

- Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Tình hình xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành công đoàn với Thủ trưởng cơ quan, người sử dụng lao động.

- Tình hình tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc; tham gia kiểm tra, giám sát, công tác bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

2. Về chăm lo lợi ích cho đoàn viên và người lao động.

- Các hoạt động chăm lo nổi bật, bữa ăn ca của đoàn viên, người lao động...

- Đánh giá công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh; chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

- Việc phối hợp thực hiện Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn.

- Kết quả Chương trình “Tết Sum vầy”; kết quả Chương trình “Mái ấm Công đoàn”; các hoạt động xã hội...

3. Về công tác tuyên truyền, giáo dục.

- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Số cuộc tuyên truyền/ số lượt người dự.

- Kết quả triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Tháng Công nhân” hàng năm.

- Hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn.

- Hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao đời sống văn hóa; công tác nắm bắt tình hình công nhân viên chức lao động.

- Kết quả hoạt động công tác nữ công, tỷ lệ nữ cán bộ công đoàn giữ các vị trí chủ chốt trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động về giới.

4. Công tác xây dựng tổ chức công đoàn, công tác kiểm tra.

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động công đoàn, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh hàng năm, quý.

- Đánh giá kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2017- 2022: Định kỳ.....cuộc; Đột xuất.....cuộc.

- Kết quả phát triển đoàn viên, xếp loại đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Kết quả Công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú, kết nạp Đảng.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.

- Kết quả cập nhật và sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên, đổi thẻ đoàn viên.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm.

- Kết quả thực hiện: quy trình thực hiện; nội dung kiểm tra, giám sát; số cuộc; số lượt; kết quả đạt được so với Nghị quyết Đại hội đề ra và Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ, ngày 03/8/2015.

5. Công tác thi đua khen thưởng.

- Đánh giá phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, kết quả thực hiện phong trào thi đua “Nữ 2 giỏi”, “Xanh – sạch – Đẹp, Đảm bảo An toàn vệ sinh lao động”.

- Đánh giá phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức công đoàn”.

- Chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển”, “01 triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”.

- Đánh giá một số phong trào thi đua do tổ chức Công đoàn phát động. Kết quả triển khai Cuộc vận động “Đoàn kết, cùng đoàn viên, người lao động vượt khó”; nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”; tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Đánh giá công tác thi đua - khen thưởng, khen thưởng đối với đoàn viên, người lao động trực tiếp.

6. Công tác tài chính công đoàn.

+ Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ công đoàn cơ sở.

+ Việc chấp hành về quy định thực hiện công khai tài chính công đoàn và các nguồn quỹ xã hội (nếu có).

+ Việc đôn đốc và phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nộp kinh phí công đoàn về công đoàn cấp trên theo quy định.

+ Việc thu đoàn phí, kết quả thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và nộp về cấp trên theo quy định

+ Việc chấp hành thực hiện công tác báo cáo dự toán và báo cáo quyết toán tài chính công đoàn cơ sở.

+ Báo cáo tình hình thu – chi tài chính công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022:

Tổng thu tài chính công đoàn:đồng (Thu đoàn phí đồng; Thu khác:..... đồng; kinh phí công đoàn cấp trên cấp:..... đồng).

Tổng chi tài chính công đoàn:đồng (Chi lương và phụ cấp cán bộ công đoàn:..... đồng; Chi hoạt động phong trào: đồng; Chi quản lý hành chính:..... đồng; Chi khác..... đồng).

Số dư cuối kỳ: (tiền mặt... đồng; tài khoản KBNN (NH).....đồng).

III. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ ...

1. Chỉ tiêu.

- Về phát triển đoàn viên, về xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

- Giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị Người lao động, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; xây dựng, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể.

- Chỉ tiêu thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời đoàn phí công đoàn và đơn đốc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nộp kinh phí công đoàn kịp thời về cấp trên theo quy định.

- Chỉ tiêu thực hiện công tác lập báo cáo dự toán và báo cáo quyết toán tài chính công đoàn hàng năm nộp về cấp trên kịp thời theo quy định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp.

2.1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động thông qua: các chương trình phúc lợi cho đoàn viên, các chương trình Tết sum vầy, Mái ấm Công đoàn, ...

- Triển khai và giám sát thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết, thường xuyên phối hợp rà soát bổ sung theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên nắm tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động,

- Phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở,

2.2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền.

- Nắm chắc, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng của đoàn viên.

- Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực.

2.3. Triển khai các phong trào thi đua yêu nước.

- Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, kết quả thực hiện phong trào thi đua “Nữ 2 giỏi”, “Xanh – sạch – Đẹp, Đảm bảo An toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá thể thao” tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chất lượng, hiệu quả.

- Phối hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp thực hiện tốt công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng phát hiện các gương điển hình là đoàn viên, người lao động trực tiếp tham mưu, sản xuất.

- Rà soát, bổ sung quy chế khen thưởng của công đoàn cơ sở theo quy định

2.4. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh: thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm (có số cuộc, nội dung cụ thể)
- Thường xuyên vận động, tuyên truyền người lao động gia nhập vào tổ chức công đoàn.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn, chất lượng đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.
- Triển khai thực hiện bộ tiêu chí đoàn viên ưu tú; phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng.
- Duy trì và thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2.5. Thực hiện tốt các quy định về tài chính công đoàn.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở. Triển khai và thực hiện đúng theo quy định.
- Tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.
- Tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện đúng quy định về đóng đoàn phí công đoàn.
- Thực hiện tốt về dự toán tài chính công đoàn, quyết toán tài chính công đoàn và thực hiện công khai tài chính theo quy định.

IV. VỀ BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CỦA BCH.

- Tình hình số lượng, cơ cấu, biến động Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2017-2022.
- Kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về ưu điểm, hạn chế trên các lĩnh vực.
- Kiểm điểm lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành rõ ưu điểm, hạn chế.
- Kiểm điểm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các đồng chí ủy viên Ban chấp hành nêu rõ ưu điểm, hạn chế.
- Đánh giá chung và một số kinh nghiệm.

Công đoàn cấp trên:

Đơn vị báo cáo:

MẪU SỐ 1-HĐCĐ
(Dùng cho công đoàn cơ sở và
nghề nghiệp đoàn)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
TỪ NĂM 2018 - 2022**

A- SỐ LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng					Ghi chú
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1. Tình hình lao động								
	1. Lao động							
1.	Tổng số lao động	người						
2.	- Trong đó: nữ	"						
	2. Việc làm							
3.	Số lao động thiếu việc làm	người						
4.	- Trong đó: nữ	"						
	3. Tiền lương							
5.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng						
	+ Số người được tính	người						
6.	Tổng số tiền doanh nghiệp còn nợ lương người lao động	đồng						
	4. Nhà ở							
7.	Số người được nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở	người						
8.	Số người phải tự thuê nhà ở	"						
	5. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp							
9.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người						
10.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người						

11.	Số tiền đơn vị nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	đồng							
	6. Tranh chấp lao động tập thể, đình công								
12.	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	vụ							
	Nguyên nhân tranh chấp lao động tập thể, đình công:								
13.	+ Về quyền	vụ							
14.	+ Về lợi ích	"							
15.	+ Về quyền và lợi ích	"							
16.	+ Về các nguyên nhân khác	"							
	7. Công tác an toàn, vệ sinh lao động								
17.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ							
18.	- Trong đó: Tai nạn chết người	"							
19.	Số người bị tai nạn lao động	người							
20.	- Trong đó: Số người chết	"							
21.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	"							
	8. Thỏa ước lao động tập thể								
22.	Đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	có/không							
	9. Thực hiện quy chế dân chủ								
23.	Đơn vị có tổ chức hội nghị người lao động hoặc hội nghị cán bộ, công chức	có/không							
24.	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	"							
25.	Đơn vị có ban Thanh tra nhân dân	"							
26.	Đơn vị có quy chế dân chủ	"							
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động									
27.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người							

28.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng						
29.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người						
30.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở đứng ra bảo vệ	người						

III. Công tác thi đua

	1. Sáng kiến							
31.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến						
32.	Giá trị làm lợi	đồng						
33.	Tiền thưởng sáng kiến	"						
	2. Công trình, sản phẩm thi đua							
34.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP						
35.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	đồng						

IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục

	1. Tuyên truyền, giáo dục							
36.	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc						
37.	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	người						
	2. Văn hóa, thể thao							
38.	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc						
39.	Số lượt người tham gia	người						
	3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp							
40.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người						

41.	- Trong đó: nữ	"						
4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng								
42.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người						
43.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	người						

V. Công tác nữ công

44.	Số người đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"	"						
45.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	"						

VI. Đoàn viên, cán bộ công đoàn

46.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người						
47.	- Trong đó: nữ	"						
48.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách	"						
49.	- Trong đó: nữ	"						
50.	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách	"						
51.	- Trong đó: nữ	"						

B- CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC:

.....
.....
.....
.....
.....

C- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 20
TM. BAN CHẤP HÀNH

